



## Buổi tập huấn tình nguyện viên ngôn ngữ

◆Thời gian: Ngày 12 tháng 9 (thứ bảy) ▷10:30~12:00 Khóa nhập môn ▷13:00~16:00 Khóa ứng dụng ◆Địa điểm: Phòng hội nghị lớn tầng 18 tòa nhà chính Ủy ban nhân dân thành phố Higashiosaka ◆Đối tượng: Người có thể giao tiếp đủ bằng tiếng Nhật và ngoại ngữ, đã đăng ký hoặc muốn đăng ký làm tình nguyện viên ngôn ngữ của thành phố. ※Khóa nhập môn chỉ dành cho người tham gia lần đầu. ◆Số lượng: 30 người mỗi khóa (theo thứ tự đăng ký) ◆Cách đăng ký: Gửi địa chỉ (kèm mã bưu điện), họ tên (furigana), tuổi, số điện thoại, thời gian muốn tham gia, ngôn ngữ có thể phiên dịch, tiếng mẹ đẻ, kinh nghiệm biên phiên dịch từ ngày 3 tháng 8 (thứ hai) đến ngày 4 tháng 9 (thứ sáu) qua hệ thống đăng ký điện tử thành phố (E-mail, điện thoại cũng được)

## 語学ボランティア研修会

◆日時: 9月12日 (土) ▷10時30分~12時 入門編 ▷13時~16時  
おようへん ばしょ ひがしおおさかしやくしよほんちようしや かいだいかいぎしつ たいしやう  
応用編 ◆場所: 東大阪市役所本庁舎18階大会議室 ◆対 象 :  
にほんご がいこくご じゅうぶん じ ごかく  
日本語と外国語で充分なコミュニケーションができ、市の語学ボランテ  
いあに とうろく かつどう かの た とうろく かの にゅうもん  
ィアに登録して活動できる方。またはすでに登録している方 ※入 門  
へん はじ さんか かの かぎ ていいん かく にん もうしこみせんちやくじゅん  
編は初めて参加する方に限る。◆定員: 各30人 (申込先着順)  
◆申込方法: 住所 (郵便番号も)、氏名(ふりがな)、年齢、電話  
ばんごう さんかきぼうじかん つうやくかのうげんご ぼ ご つうやく ほんやくけいけん がつみつ  
番号、参加希望時間、通訳可能言語、母語、通訳・翻訳経験を8月 3  
か げつ がつつうか きん しでんしんせい だんわ か  
日(月)~9月 4 日 (金) に市電子申請システム (Eメール、電話も可)

Đăng ký / Nơi liên hệ: Bản Tin Trung tâm Thông tin Cộng sinh đa văn hóa TEL 06-4309-3311 / FAX 06-4309-3823

E-mail: bunkoku.plaza@city.higashiosaka.lg.jp

申し込み・問合せ先: 多文化共生情報プラザ

## Ông bà đã chuẩn bị sẵn sàng để ứng phó với thiên tai chưa?

## できていますか? 災害への備え

Hằng năm, từ ngày 30 tháng 8 đến ngày 5 tháng 9 là "Tuần lễ phòng chống thiên tai", và ngày 1 tháng 9 được chọn là "Ngày phòng chống thiên tai". Nhân dịp này, hãy nhận thức lại tầm quan trọng của việc chuẩn bị trong cuộc sống hằng ngày và trong gia đình để hạn chế thiệt hại khi xảy ra thiên tai. ◆Chuẩn bị đối phó với động đất ▷ Không đặt đồ nội thất lớn trong phòng ngủ. ▷ Cố định tủ cao, tủ lạnh... bằng thiết bị chống đổ.

◆Chuẩn bị đối phó với bão và mưa lớn ▷ Sửa ngói mái nhà hoặc các tấm lợp bị bong, đồng thời cố định chắc chắn ăng-ten. ▷ Dọn sạch rãnh thoát nước và mương thoát nước để nước lưu thông thuận lợi.

◆Chuẩn bị nhu yếu phẩm cho 1 tuần ▷ Chuẩn bị lương thực, nước uống và nhà vệ sinh đơn giản đủ dùng ít nhất 3 ngày, nếu có thể thì 1 tuần.

## ◆Kiểm tra túi đồ khẩn cấp

Chuẩn bị sẵn những vật dụng tối thiểu cần thiết để sinh hoạt tại nơi sơ tán, cho vào ba lô để có thể mang theo bất cứ lúc nào.

Ví dụ về đồ dùng khẩn cấp: □ Lương thực phẩm □ Đồ uống □ Thuốc và vật tư y tế khẩn cấp □ Khẩu trang □ Dung dịch cồn sát khuẩn □ Nhiệt kế □ Xà phòng bánh □ Giày dép □ Bàn chải đánh răng □ Pin sạc dự phòng □ Radio cầm tay □ Đèn pin □ Pin khô □ Còi □ Quần áo □ Đồ dùng trong kỳ kinh nguyệt □ Đồ dùng cho em bé □ Tiền mặt (chuẩn bị nhiều tiền lẻ) □ Thẻ bảo hiểm y tế My number □ Sổ ngân hàng □ Con dấu □ Bật lửa □ Găng tay □ Dây thừng □ Khăn tắm □ Túi sưởi giữ nhiệt □ Kính lão □ Nhà vệ sinh đơn giản ※Tùy từng người mà những vật dụng cần thiết trong trường hợp khẩn cấp sẽ khác nhau. Hãy chuẩn bị những gì phù hợp với nhu cầu bản thân.

## ◆Chế độ hỗ trợ khi xảy ra thiên tai

Có các chế độ hỗ trợ giúp những người bị thiệt hại do mưa lớn hoặc bão khôi phục lại cuộc sống. Để biết chi tiết, hãy xem trang web thành phố.

毎年8月30日からは「防災週間」、9月 1 日は「防災の日」と定められて  
きかい ひごろ ころがま かにい そな たいせつ にんしき  
います。この機会に、日頃の心構えや家庭での備えの大切さを認識し、  
さいがいじ ひがひ かくだい つぎ じゅんぴ  
災害時に被害が拡大しないよう次のような準備をしておきましょう。

◆地震に備えて ▷寝室に大きな家具は置かない ▷背の高いタンスや冷蔵庫などは転倒防止器具で固定するなど  
れいぞうこ てんとうぼうしきぐ こてい  
冷蔵庫などは転倒防止器具で固定するなど

◆風水害に備えて ▷屋根の瓦やトタンの外れなどは補修し、アンテナはしっかり固定する ▷側溝や排水溝は掃除し、水の流れをスムーズにしておくなど  
ひじょうもちだしひん いちれい しょうりょうひん しょうりょうすい おうきゅういりょうひん  
非常持出品の一例: □食料品 □飲料水 □応急医療品 □マ

スク □アルコール消毒液 □体温計 □固形シッケン □上履 □歯ブラシ □モバイルバッテリー □携帯ラジオ □懐中電灯 □乾電池 □笛  
けいたい けいたい かいちゅうでんとう かんでんちん ふえ  
シ □モバイルバッテリー □携帯ラジオ □懐中電灯 □乾電池 □笛

□衣類 □生理用品 □赤ちゃん用品 □現金 (小銭は多めに) □マイナ  
ほけんしょう よちよきんつうちよう いんかん ぐんて  
保険証 □預貯金通帳 □印鑑 □ライター □軍手 □ロープ □タオル

□カIRO □老眼鏡 □簡易トイレなど ※非常時に必要なものは一人  
ちが かくじ ひつよう そな  
ひとり違います。各自が必要とするものを備えておきましょう。

◆災害支援制度  
おおあめ たいふう ひがひ あ かの せいかつさいげん む しえんせいど  
大雨や台風で被害に遭われた方の生活再建に向けた支援制度がありま

す。詳しくは、市ウェブサイトをご覧ください。

Nơi liên hệ: Phòng quản lý khủng hoảng TEL 06-4309-3130 / FAX06-4309-3858

問い合わせ先: 危機管理室

## Cảnh giác với hành vi lừa đảo giả danh nhân viên cơ quan cấp nước

## 水道関係者を装った詐欺行為に注意

Hiện nay đang gia tăng các trường hợp giả danh nhân viên Cục Cấp thoát nước thành phố hoặc đơn vị được ủy thác, nói rằng sẽ "vệ sinh đường ống cấp nước", sau đó thực hiện công việc và thu các khoản phí trái phép. Thành phố không thực hiện kiểm tra chất lượng nước, kiểm tra/vệ sinh hoặc sửa chữa đường ống cấp nước khi không có yêu cầu từ người dân. Để tránh trở thành nạn nhân, hãy chú ý những điều sau: ▷ Chúng tôi không thu tiền khi phát thông báo tiền nước (phiếu kiểm tra đồng hồ nước). ▷ Chúng tôi không bán máy lọc nước. ▷ Đồng hồ nước sẽ được đơn vị do thành phố ủy thác thay thế miễn phí theo từng khu vực khi đến thời hạn thay thế. ▷ Hãy kiểm tra thẻ nhân viên hoặc phù hiệu. ▷ Không để người lạ tự ý vào khuôn viên nhà tác nghiệp. Nếu thấy có điều gì đáng ngờ, hãy liên hệ với cục cấp thoát nước. Nếu gặp rắc rối sau khi ký hợp đồng, hãy liên hệ với trung tâm tư vấn cuộc sống tiêu dùng.

市上下水道局職員や委託事業者を装い「水道管の掃除をします」な  
い ざいよう おこな ぼうがい りようきん せいきゅう じれい ふ  
どと言って作業を行い、法外な料金を請求する事例が増えています。  
し いらい すいしつげんさ すいどうかん てんげん せいそう しゅうり いったいおこな  
市では、依頼のない水質検査や水道管の点検・清掃・修理は一切行っ  
ひがひ あ つぎ ちゅうい すいりょう  
ていません。被害に遭わないよう、次のことに注意してください。▷水 量の  
し げんしんひょう しゅうきん しょうすいき はんばい  
お知らせ (検針票) ので集金はしません▷浄水器の販売はしません  
すいどう たいいようねんすう とうたつ し いたく じぎょうしや  
▷水道メーターは耐用年数に到達するまでに、市が委託した事業者が  
ちく むしょう こうかん むぶんしょう わんしょう かくにん  
地区ごとに無償で交換します ▷身分証または腕章を確認する  
たくちない かつて ざぎょう ふしん おも じょうけすいどうきょく  
▷宅地内で勝手に作業させない 不審に思ったときは上下水道局に、  
けいやくていけつご しょうひせいかつ そうだん  
契約締結後のトラブルなどは消費生活センターに相談ください。

Nơi liên hệ: Trung tâm cuộc sống tiêu dùng TEL 06-6724-1221 / FAX 06-6721-2374 TEL 072-965-0102 / FAX 072-962-9385

問い合わせ先: 上下水道局企画課 / 消費生活センター